

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày 21-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà H'Moan MLô.

2. Bà Hoàng Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cao Anh Q, sinh ngày 12/8/1995 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân V và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013 phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị TAND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 tháng tù. Năm 2014 phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù, ngày 25/4/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/10/2018, chuyển tạm giam ngày 25/10/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Bang S (tên gọi khác: Nhỏ), sinh ngày 05/5/2000 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Cao Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền

án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/10/2018, chuyển tạm giam từ ngày 30/10/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Mạnh T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Bà Dương Thị N, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn Kty 2, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Anh Q và Nguyễn Bang S là bạn chơi với nhau. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 15/10/2018, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter, màu sơn xanh - trắng, biển số 47B1-150.09 (xe bố mẹ Q mượn của anh Lê Mạnh T) chở Q đi từ nhà ở xã C, huyện K đến thị xã B chơi. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày khi đi đến đoạn đường Hồ Chí Minh (QL 14) thuộc tổ dân phố (TDP) Đ7, phường Đ, thị xã B thì Q phát hiện chị Nguyễn Thị L đang điều khiển xe mô tô đi một mình phía trước cùng chiều, trên vai đeo 01 túi xách màu đen thì Q nảy sinh ý định cướp giật túi xách của chị L để lấy tài sản bên trong bán lấy tiền tiêu xài, lúc này Q đã rủ S cùng thực hiện và được S đồng ý. Sau đó S điều khiển xe mô tô vượt lên áp sát về bên trái xe mô tô của chị L để Q ngồi sau dùng tay phải chụp túi xách giật mạnh làm dây đeo túi xách bị đứt, chị L cùng xe mô tô chao đảo ngã xuống đường (không bị thương tích gì), xe mô tô hư hỏng nhẹ. Còn S điều khiển xe mô tô tăng tốc chạy thoát theo QL 14 về hướng trung tâm thị xã B, khi chạy đến ngã tư có đèn tín hiệu giao thông đầu tiên, quan sát phía sau thấy không có ai đuổi theo nên S điều khiển xe rẽ trái chạy về đường Trần Hưng Đạo thuộc phường An lạc, thị xã Buôn Hồ đi về hướng huyện K. Đến đoạn qua cầu Rô Xy khoảng 100m, S điều khiển xe rẽ trái vào đường đất bên cạnh nương thủy lợi thuộc thôn 2, xã T, huyện K một đoạn, rồi dừng xe bên đường cùng với Q mở túi xách kiểm tra tài sản đã giật được phát hiện bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 6s màu Gold (màu vàng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu I tel màu đỏ; 01 cục Pin sạc dự phòng kèm theo dây sạc; 02 cuốn sổ có bìa màu đen bên trong ghi tên và các số điện thoại và 01 giấy chứng minh nhân dân (CMND) mang tên Nguyễn Thị L. Q và S đã tháo sim trong 02 chiếc điện thoại vứt bỏ bên đường cùng 01 túi xách, 02 cuốn sổ và 01 CMND, sau đó Q giữ 02 chiếc điện thoại, S giữ cục Pin sạc dự phòng, rồi cả hai lên xe mô tô đi về nhà của S ở xã C. Khoảng 16

giờ 30 phút cùng ngày, Q và S mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 6S đến tiệm cầm đồ của chị Nguyễn Thị Kim O, tại thôn K, xã C, huyện K để cầm cố nhưng chị O không cầm, nên Q và S đi qua quán nước của bà Dương Thị N ngay cạnh bên để cầm cố nhưng bà N do không am hiểu về điện thoại nên bà không cầm mà bán thì bà mua nên cả hai đồng ý bán chiếc điện thoại di động I Phone 6S cướp giật được cho bà N với giá 800.000 đồng chia nhau tiêu xài, còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I tel Q giữ lại sử dụng, S giữ pin sạc dự phòng. Đối với chị Nguyễn Thị L, sau khi bị cướp giật tài sản đã đến Cơ quan Công an thị xã Buôn Hồ trình báo. Ngay sau khi tiếp nhận tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã tiến hành xác minh đến sáng ngày 16/10/2018 phát hiện Nguyễn Bang S đang điều khiển xe mô tô biển số 47B1-150.09 chở Cao Anh Q ngồi phía sau đang đi trên QL 14 từ xã C về hướng xã C, huyện K, nên đã bắt giữ Cao Anh Q cùng phương tiện, tang vật là xe mô tô biển số 47B1-150.09 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I tel. Riêng Nguyễn Bang S, lợi dụng sở hở đã bỏ trốn, đến ngày 27/10/2018 đã ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng bọn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/HĐĐG, ngày 16/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Buôn Hồ, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu I PHONE 6S, dung lượng máy 32GB, màu vàng gold, số Imei: 355399080348441 có giá trị: 8.690.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL – IT2123, màu đỏ, số Imei1: 354791091557062, số Imei2: 354791091557070, có giá trị: 155.000 đồng .

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79/HĐĐG, ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Buôn Hồ, kết luận: 01 Pin sạc dự phòng, nhãn hiệu: ARUN, model 138-5600 mAh, màu trắng; kèm theo dây sạc cho điện thoại di động I Phone, dài 105cm, có giá trị: 82.000 đồng; 01 túi xách màu đen, kích thước 20x14x9cm, bằng chất liệu da tổng hợp, có giá trị: 150.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 9.077.000 đồng.

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã thu giữ vật chứng sau:

+ 01 điện thoại di động I Phone 6S, dung lượng máy 32GB, màu vàng gold, số Imei: 355399080348441.

+ 01 điện thoại di động I TEL–IT2123, màu đỏ, số Imei1: 354791091557062, số Imei2: 354791091557070.

+ 01 cục Pin sạc dự phòng, nhãn hiệu: ARUN, model 138-5600mAh, màu trắng; kèm theo dây sạc cho điện thoại di động I Phone, dài 105cm.
+ 01 túi xách màu đen kích thước (20x14x9) cm, bằng chất liệu da tổng hợp;
+ 02 cuốn sổ bìa màu đen;
+ 01 sợi dây đeo túi xách bằng kim loại, dài 48cm.
+ 01 xe mô tô biển số 47B1-150.09 Nhãn hiệu: YAMAHA, EXCITER, số máy: 55P1021082, số khung: 5P10BY021079, màu sơn: Xanh, trắng.

Tất cả vật chứng trên đã trả lại cho chị Nguyễn Thị L và anh Lê Mạnh T, là các chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 05/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ.

+ 01 áo khoác gió màu đen và 01 áo sơ mi sọc trắng, xanh, đen tay dài.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSBH ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Cao Anh Q và Nguyễn Bang S về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức xem thường pháp luật Nhà nước, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác và động cơ tư lợi cá nhân, nên các bị cáo Cao Anh Q và Nguyễn Bang S đã có hành vi cướp giật của chị Nguyễn Thị L 01 túi xách bên trong có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu I PHONE 6S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I TEL – IT2123 màu đỏ; 01 Pin sạc dự phòng kèm theo dây sạc cho điện thoại di động I Phone; 01 túi xách màu đen. Tổng giá trị tài sản là 9.077.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội: “Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, bị cáo S được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Cao Anh Q từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bang S từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù

Về các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Mạnh T và bà Dương Thị N đã nhận bồi thường và tài sản thuộc sở hữu của mình, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã trả cho chị Nguyễn Thị L và anh Lê Mạnh T, là các chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 05/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ.

- 01 áo khoác gió màu đen và 01 áo sơ mi sọc trắng, xanh, đen tay dài không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa các bị cáo Cao Anh Q và Nguyễn Bang S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” là đúng, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Người liên quan anh Lê Mạnh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Cao Anh Q và Nguyễn Bang S khai nhận do muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười lao động nên đã thực hiện hành vi cướp giật của chị Nguyễn Thị L 01 túi xách bên trong có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu I PHONE 6S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I TEL – IT2123 màu đỏ; 01 Pin sạc dự phòng kèm theo dây sạc cho điện thoại di động I Phone; 01 túi xách màu đen. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Các bị cáo là người có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo phải biết được tài sản thuộc sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật hình sự trừng trị. Tuy nhiên, với bản chất lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo đã có hành vi cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị L. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

[4] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, xâm hại đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, bị cáo Cao Anh Q có nhân thân xấu. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.1] Đối với bị cáo Q có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt nặng hơn bị cáo S.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho chị Nguyễn Thị L và bà Dương Thị N, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo S sau khi biết mình phạm tội, nhưng biết không thể trốn tránh được và đã đến Công an thị xã Buôn Hồ trình diện nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[7] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, cần phải cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội.

[8] Đối với lời luận tội của Kiểm sát viên về tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội các bị cáo Cao Anh Q và Nguyễn Bang S đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị L số tiền sửa xe mô tô do bị ngã hư hỏng số tiền 1.000.000 đồng và bồi thường cho bà Dương Thị N số tiền 800.000 đồng (gia đình Q số tiền 900.000 đồng, gia đình S số tiền 900.000 đồng), chị L và bà N đã nhận đủ và không yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] Việc cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã trả cho chị Nguyễn Thị L và anh Lê Mạnh T, là các chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 05/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ. Xét thấy việc giao trả là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10.2] Đối với 01 áo khoác gió màu đen và 01 áo sơ mi sọc trắng, xanh, đen tay dài không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Đối với 01 CMND mang tên Nguyễn Thị L và 02 sim điện thoại quá trình điều tra đã tiến hành tìm kiếm nhưng không thấy nên không tạm giữ được và chị L cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[12] Trong vụ án này bà Dương Thị N người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S do các bị cáo Cao Anh Q và Nguyễn Bang S mang đến bán vào ngày 15/10/2018. Quá trình điều tra xác định, khi mua bà N hoàn toàn không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không xử lý là có căn cứ.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Cao Anh Q và Nguyễn Bang S** phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Bị cáo Cao Anh Q 04 (bốn năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 16/10/2018.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Bang S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 27/10/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả cho chị Nguyễn Thị L và anh Lê Mạnh T, là các chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 05/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 áo khoác gió màu đen và 01 áo sơ mi sọc trắng, xanh, đen tay dài không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Mạnh T và bà Dương Thị N đã nhận bồi thường và tài sản thuộc sở hữu của mình, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Các bị cáo Cao Anh Q và Nguyễn Bang S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Mạnh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp L.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Thi hành án HS.
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Kim Chung